

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 396/2020/DS-ST

Ngày: 24-12-2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng
góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoa Kiều

Bà Lê Thị Ngọc Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thủy Uyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Phụng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 336/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2020/QĐXX-ST ngày 09 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Tuyết L, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Châu Thị Hoàng P, sinh năm 1972.

Văn Công H, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị N có mặt; bà P và ông H xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn Lê Tuyết L là chị Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày:

Chị Lê Tuyết L có tham gia 02 dây hội do bà Châu Thị Hoàng P (tên thường gọi Chín Hợi) làm chủ hội:

Dây hội 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 05/5/2017 âm lịch, hội gồm 12 phần, chị L tham gia 01 phần, hội đóng quân bình mỗi tháng là 600.000 đồng, chị L đã đóng được 10 tháng được số tiền 6.000.000 đồng, đến tháng 8/2018 thì bà P tuyên bố vỡ hội.

Dây hội 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 10/01/2018 âm lịch, hội gồm 12 phần, chị L tham gia 01 phần, hội đóng quân bình mỗi tháng là 1.500.000 đồng, chị L đã đóng được 08 tháng được số tiền 12.000.000 đồng, đến tháng 8/2018 thì bà P tuyên bố vỡ hội.

Sự việc bà P làm chủ hội chồng bà P là ông Văn Công H có biết và tiền hoa hồng đầu thảo từ việc chơi hội bà P sử dụng vào kinh tế chung của gia đình. Tổng cộng bà P, ông H còn nợ chị L số tiền 18.000.000 đồng.

Trước đây chị L khởi kiện bà P và ông H trả số tiền hội 26.000.000 đồng là đã có tính tiền hội có lãi nhưng chị L rút yêu cầu đòi với số tiền 8.000.000 đồng. Nay chị L yêu cầu bà P và ông H liên đới trả cho chị L số tiền 18.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại biên bản ghi lời khai bà Châu Thị Hoàng P trình bày:

Bà có làm chủ hội dây hội 1.000.000 đồng/tháng, khai ngày 05/5/2017 âm lịch và dây hội 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 10/01/2018 âm lịch, chị L có tham gia chơi hai dây hội này, mỗi dây hội chị L tham gia 01 phần. Dây hội 1.000.000 đồng/tháng chị L đóng được 10 kỳ, mỗi tháng đóng 600.000 đồng với số tiền 6.000.000 đồng. Dây hội 2.000.000 đồng/tháng chị L đóng được 8 kỳ, mỗi kỳ đóng 1.500.000 đồng với số tiền 12.000.000 đồng. Tổng cộng hai dây hội chị L đã đóng cho tôi số tiền 18.000.000 đồng. Nay bà đồng ý trả cho chị L số tiền hội còn nợ là 18.000.000 đồng, bà sẽ bán đất để trả tiền cho chị L.

Tại biên bản ghi lời khai ông Văn Công H trình bày:

Ông có biết việc bà P làm chủ hội, ông chỉ biết biết vợ ông chơi hội, ông không có tham gia trực tiếp vào việc chơi hội, lúc bà P làm chủ hội thì ông làm vườn và đi ghe. Ông thống nhất với lời trình bày của bà P, ông và bà P sẽ trả số tiền hội chị L đã đóng cho bà P là 18.000.000 đồng, ông sẽ bán đất để trả tiền cho chị L.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung giải quyết

vụ án Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Tuyết L về việc yêu cầu bị đơn Châu Thị Hoàng P và Văn Công H trả số tiền hui 18.000.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ lời trình bày của đại diện ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Lê Tuyết L khởi kiện yêu cầu bà Châu Thị Hoàng P và ông Văn Công H trả số tiền hui còn nợ 18.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét bị đơn bà Châu Thị Hoàng P và ông Văn Công H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bà P, ông H.

[3] Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Huỳnh N vẫn giữ yêu cầu xin rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 8.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị N rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Tuyết L yêu cầu bà Châu Thị Hoàng P và ông Văn Công H trả số tiền 18.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Chị L và bà P đều thống nhất việc chị L có tham gia chơi 02 dây hui 1.000.000 đồng/tháng, chị L đã đóng được 10 kỳ, mỗi kỳ 6.000.000 đồng với số tiền 6.000.000 đồng và dây hui 2.000.000 đồng/tháng, chị L đã đóng được 08 kỳ, mỗi kỳ 1.500.000 đồng với số tiền 12.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền hui mà chị L đã đóng cho bà P là 18.000.000 đồng. Chị L khởi kiện yêu cầu bà P trả cho chị L số tiền 18.000.000 đồng, phía bà P cũng thừa nhận số tiền hui mà chị L đã đóng cho bà P là 18.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bà P còn nợ chị L số tiền hui 18.000.000 đồng, buộc bà P có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền 18.000.000 đồng.

[4.2] Xét yêu cầu của chị L yêu cầu ông H liên đới cùng bà P trả số tiền hui 18.000.000 đồng cho chị L vì bà P làm đầu thảo hui tiền hoa hồng bà P dùng vào sinh hoạt gia đình và phía ông H cũng thống nhất cùng bà P trả cho chị L số tiền

18.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, buộc ông H liên đới cùng bà P trả cho chị L số tiền 18.000.000 đồng.

[4.3] Về yêu cầu tính lãi: Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu bà P, ông H trả tiền lãi.

[4.4] Về thời gian trả tiền: Chị L yêu cầu bà P, ông H trả số tiền hui 18.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở vì bà P, ông H đã vỡ vụn và nợ tiền của chị L quá lâu làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị L nên Hội đồng xét xử buộc bà P, ông H có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền 18.000.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị L được Tòa án chấp nhận nên bà P, ông H phải chịu án phí theo quy định.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định pháp luật tố tụng và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 229, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 357, Điều 471, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 về họ, hui, biêu, phường.

Căn cứ vào Điều 29 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 về họ, hui, biêu, phường.

Căn cứ Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

Đinh chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Tuyết L đối với số tiền 8.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Tuyết L.

Buộc bà Châu Thị Hoàng P và ông Văn Công H có nghĩa vụ trả cho chị Lê Tuyết L số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng). Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Lê Tuyết L có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Châu Thị Hoàng P và ông Văn Công H không trả số tiền trên thì hàng tháng bà P, ông H phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bà Châu Thị Hoàng P và ông Văn Công H phải liên đới chịu 900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Lê Tuyết L 650.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004246 ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Báo đại diện ủy quyền của nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Xuân